TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày: 19/8/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Bà Huỳnh Anh Thư.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 506/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 32/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Dương Thị Phương L, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 3, khu phố C, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường K, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Lưu Thanh Kh, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: 171, tổ 19, khóm A, phường C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: số 565, đường L, khu phố 4, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 07/11/2024); có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 1, khu phố 8, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

2. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1954; có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ 6, ấp H, xã Đ, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2002; có đơn xin vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2006; có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ 1, khu phố 8, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07/11/2024, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/6/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: nguyên đơn thống nhất với Kết luận giám định số 2097/KL-KTHS (TL+ĐV) ngày 26/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; không yêu cầu giám định lại hay giám định bổ sung gì khác.

Do có quen biết với nhau nên bà Dương Thị Phương L có cho vợ chồng bà Lê Thanh H và ông Nguyễn Anh T vay số tiền 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để mua sắm tài sản và chi phí khác của gia đình, thời hạn vay 06 tháng (tính từ ngày 01/6/2023 đến ngày 01/01/2024), lãi suất 1,5%/ tháng theo "Hợp đồng vay tiền" lập ngày 01/6/2023, có chữ ký, ghi họ tên và điểm chỉ vân tay của bà Lê Thanh H. Hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2023 là do bà L soạn thảo; hợp đồng được ký kết tại nhà riêng của vợ chồng bà H, ông T. Sau khi các bên ký hợp đồng thì bà L đã giao trực tiếp bằng tiền mặt 2.250.000.000 đồng cho vợ chồng bà H. Trong thời gian vay thì vợ chồng bà H chưa trả bất kỳ khoản tiền nào cho bà L; sau đó bà H chết ngày 16/9/2024. Tuy nhiên, cho đến nay chồng bà H và gia đình bà H không trả tiền vay và tiền lãi cho bà L. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho mình nên bà L đã nộp đơn khởi kiện đến Toà án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Buộc ông Nguyễn Anh T; và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ (là hàng thừa kế thứ nhất) của bà Lê Thanh H gồm: ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr phải có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Phương L số tiền nợ gốc là 2.250.000.000 đồng

(hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng); về tiền lãi: bà Dương Thị Phương L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:* bị đơn thống nhất với Kết luận giám định số 2097/KL-KTHS (TL+ĐV) ngày 26/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; không yêu cầu giám định lại hay giám định bổ sung gì khác.

Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thanh H là vợ chồng, kết hôn năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ: tổ 1, khu phố 8, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung, gồm cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2002 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2006. Hiện tại các con đang sống với ông T. Ông T và bà Lê Thanh H đã ly hôn tại Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên vào năm 2024 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 44/2024/QĐCNTTLH ngày 19/02/2024. Mặc dù đã ly hôn nhưng vợ chồng vẫn sống chung một nhà. Bà Lê Thanh H đã mất vào ngày 16/9/2024. Trong thời gian sống chung ông T không nghe bà H nói có vay nợ ai hay cho ai vay nợ. Ông T xác định không hề hay biết bà H vay tiền từ bà Dương Thị Phương L. Nay bà L lại cho rằng có cho vợ chồng ông T và bà Lê Thanh H vay số tiền 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để mua sắm tài sản và chi phí khác của gia đình là không đúng; ông T xác định không có vay tiền từ bà L, còn bà H có vay tiền bà L hay không thì ông T hoàn toàn không hay biết; trong thời gian chung sống vợ chồng ông T không có mua sắm tài sản gì trong gia đình; thu nhập hàng tháng của ông T trên dưới 10.000.000 đồng nên đảm bảo chi tiêu sinh hoạt trong gia đình; còn việc học hành của 02 người con thì có anh trai bà H chu cấp toàn bộ. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông T không có tạo lập được tài sản gì.

Ông T xác định không có vay tiền của bà L nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L. Việc bà H có vay mượn tiền của bà L hay không và vay tiền để làm gì thì ông T hoàn toàn không hay biết. Do đó, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị S thống nhất trình bày:* ông Thanh và bà S là cha mẹ đẻ của bà Lê Thanh H. Bà Lê Thanh H chết ngày 16/9/2024 do tự tử. Bà H có chồng tên Nguyễn Anh T và có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr. Ông Th và bà S được biết bà H và ông T đã ly hôn năm 2024, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì ông, bà không rõ. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông Th và bà S không đồng ý vì hiện tại bà H đã chết và không để lại bất kỳ tài sản gì, đồng thời ông, bà cũng hoàn toàn không hề hay biết gì liên quan đến số tiền

2.250.000.000 đồng mà bà L cho bà Hà khi còn sống vay; mục đích bà H vay để làm gì thì ông, bà cũng hoàn toàn không biết. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr thống nhất trình bày:* anh A và chị Tr là con ruột của bà Lê Thanh H (chết ngày 16/9/2024) và ông Nguyễn Anh T; các anh, chị thống nhất với ý kiến trình bày của cha mình là ông Nguyễn Anh T và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận một phần, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các thừa kế của bà Lê Thanh H gồm ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị Phương L số tiền nợ gốc là 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng); những người thừa kế của bà Lê Thanh H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do bà Lê Thanh H để lại theo quy định tại khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị Phương L đối với bị đơn ông Nguyễn Anh T về việc yêu cầu ông T có nghĩa vụ liên đới với bà Lê Thanh H trả cho bà Dương Thị Phương L số tiền vay 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng); nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tiền lãi nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự mà các bị đơn cư trú tại phường H và xã Đ, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh) và nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết. Căn cứ vào Điều 25, 33 và 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: các bị đơn ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr đã có lời khai và có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Dương Thị Phương L khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Anh T; và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ (là hàng thừa kế thứ nhất) của bà Lê Thanh H gồm ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Phương L số tiền nợ gốc 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu Toà án giải quyết về tiền lãi; các bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét Hợp đồng vay tiền: Theo chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án thể hiện vào ngày 01/6/2023, bà Lê Thanh H có vay của nguyên đơn bà Dương Thị Phương L số tiền 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay hai bên có lập "Hợp đồng vay tiền" ngày 01/6/2023 với nội dung: *"... Bên A (là bà L) đồng ý cho bên B (là bà H) vay và bên B đồng ý vay số tiền 2.250.000.000đ (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn); mục đích vay: mua sắm tài sản và chi phí khác. Thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 01/6/2023 đến ngày 01/01/2024; phương thức vay: bên A giao toàn bộ số tiền cho bên B vay nêu trên bằng tiền mặt vào ngày 01/6/2023; phương thức và thời hạn trả nợ: bên B phải trả nợ gốc và lãi cho bên A chậm nhất ngày 01/01/2024 bằng hình thức: tiền mặt ..."*.

Mỗi trang của Hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2023 và tại mục "Bên B (vay)" của Hợp đồng đều có chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay của bà Lê Thanh H. Theo Kết luận giám định số 2097/KL-KTHS(TL+ĐV) ngày 26/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: "Chữ ký, chữ viết họ tên và 02 (hai) dấu vân tay mang tên "Lê Thanh H" trên 01 (một) " Hợp đồng vay tiền" (03 trang), đề ngày 01/6/2023 (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết và dấu vân tay

ngón trỏ trái, trỏ phải của Lê Thanh H trên "Tờ khai chứng minh nhân dân" số 280625310 (ký hiệu M) do cùng một người ký, viết và in ra".

Như vậy, có căn cứ xác định bà H có vay tiền của bà L. Bà L cho rằng số tiền 2.250.000.000 đồng bà L cho bà Lê Thanh H và chồng là ông Nguyễn Anh T cùng vay. Tuy nhiên, Hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2023 thể hiện bên vay (bên B) là bà Lê Thanh H, không có tên ông Nguyễn Anh T, không có chữ ký xác nhận của ông T. Bà L cho rằng việc bà H vay tiền với "mục đích mua sắm tài sản và chi phí khác"; tuy nhiên, bà L không chứng minh được bà H mua sắm loại tài sản gì, chi phí khác là chi phí gì. Trong khi đó, ông T không thừa nhận việc này và cũng không thừa nhận cùng bà H vay số tiền 2.250.000.000 đồng của bà L. Mặt khác, nguyên đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh khoản tiền cho vay nêu trên có liên quan đến ông Nguyễn Anh T. Như vậy, không đủ căn cứ xác định bị đơn bà Lê Thanh H cùng chồng là ông Nguyễn Anh T đã vay của nguyên đơn bà Dương Thị Phương L số tiền 2.250.000.000 đồng. Do vậy, bà L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ liên đới với bà Lê Thanh H trả cho bà L số tiền 2.250.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Căn cứ Trích lục khai tử số 475/TLKT-BS do Uỷ ban nhân dân phường Uyên Hưng cấp ngày 17/9/2024 thể hiện bà Lê Thanh H đã chết vào ngày 16/9/2024. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận, hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thanh H gồm có: ông Lê Văn Th (cha ruột); bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột); ông Nguyễn Anh T (chồng); anh Nguyễn Tuấn A (con ruột) và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr (con ruột).

[2.3] Như đã phân tích tại [2.1] có căn cứ xác định cá nhân bà Lê Thanh H là người vay của bà L số tiền 2.250.000.000 đồng; tuy nhiên cho đến nay bà H chưa trả cho bà L bất kỳ khoản tiền vay nào là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà các thừa kế của bà H xác định không rõ bà H có vay tiền bà L hay không và cũng không có chứng cứ chứng minh bà H đã trả toàn bộ hay trả một phần khoản tiền vay nêu trên cho bà L. Do dó, bà L yêu cầu các thừa kế của bà Hà gồm: ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ gốc 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Theo khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thoả thuận khác".

[3] Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi của số tiền 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định: Chi phí giám định là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn phải nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để trả lại cho nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông Th và bà S được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, 227, 228, 229, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 615, 650, 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Phương L đối với các bị đơn ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1.1. Buộc các thừa kế của bà Lê Thanh H gồm: ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị Phương L số tiền nợ gốc là 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải

thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

1.2. Những người thừa kế của bà Lê Thanh H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do bà Lê Thanh H để lại theo quy định tại khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Phương L đối với bị đơn ông Nguyễn Anh T về việc yêu cầu ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ liên đới với bà Lê Thanh H trả cho bà Dương Thị Phương L số tiền vay 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về chi phí giám định: ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr phải nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để trả lại cho bà Dương Thị Phương L.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc Bảo Tr phải chịu số tiền 46.200.000 (bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Dương Thị Phương L số tiền 38.500.000 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004680 ngày 21/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003470 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Lê